

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: LÊ HUY HÀM
- Năm sinh: 1957
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng):
Tiến sĩ, 1983, Đại học tổng hợp Kishinov, Moldova, Liên Xô (cũ)
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):
- Phó Giáo sư: 2004
- Giáo sư, năm 2015, Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Sinh học, Công nghệ sinh học

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại:

1) Nghiên cứu viên cao cấp, Chủ tịch Hội Đồng Khoa học, Viện Di truyền nông nghiệp Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam

2) Trưởng Khoa Công nghiệp Nông nghiệp, Đại học công nghệ, Đại Học Quốc Gia Hà Nội

- Chức vụ cao nhất đã qua: Viện Trưởng Viện Di truyền Nông nghiệp 2006-2017.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

- Từ 2013 đến 2019, tôi là thành viên Hội đồng CDGSCS, Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

Tôi là thành viên Hội Đồng Giáo sư ngành nông lâm năm 2019.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên:

01 sách chuyên khảo; 02 giáo trình, 3 sách tham khảo.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN,

chỉ số trích dẫn).

Sách	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Chuyên Khảo	Ứng dụng chỉ thị phân tử trong chọn tạo giống lúa	Lê Huy Hàm, Trần Đăng Khánh	Nhà xuất bản Nông nghiệp	2015
Giáo trình	Chọn giống phân tử	Lê Huy Hàm, Trần Đăng Khánh	Nhà xuất bản Nông nghiệp	2015
Giáo trình	Chọn tạo giống cây trồng bằng kỹ thuật chuyển gen	Lê Huy Hàm, Phạm Thị Lý Thu	Nhà xuất bản Nông nghiệp	2015

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 237 công trình, trong đó:

- 172 bài báo tạp chí trong nước;
- 65 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng/ nhà xuất bản)	Năm công bố
I	Tạp chí quốc tế			
1	Field transcriptome analysis reveals a molecular mechanism of the cassava-flowering phenomena in a mountain environment in Southeast Asia, Hiroki Tokunaga ^{1,2} , Do Thi Nhu Quynh ^{2,3} , Nguyen Hai Anh ^{2,3} , Pham Thi Nhan ⁴ , Akihiro Matsui ¹ , Satoshi Takahashi ¹ , Maho Tanaka ¹ , Ngo Minh Anh ^{2,5} , Nguyen Van Dong ^{2,3} , Le Huy Ham ^{2,3} ,.....	Đồng tác giả	Plant Molecular Biology	Accepted for publication 2020
2	An efficient method of propagating cassava plants using aeroponic culture; Journal of Crop Improvement; Hiroki Tokunaga, Nguyen Hai Anh, Nguyen Van Dong, Le Huy Ham, Nguyen, Thi Hanh, Nguyen Hung, Manabu Ishitani, Le Ngoc Tuan, Yoshinori Utsumi, Nguyen Anh Vu & Motoaki Seki.	Đồng tác giả	1542-7528 (Print) 1542-7536 (Online) Journal homepage: https://www.tandfonline.com/loi/wcim20	2019
3	Characterization of cassava production systems in Vietnam.	Đồng tác giả	Working Paper. CIAT Publication No. 480.	2019

	Le DP; Labarta RA; de Haan S; Maredia M; Becerra LA; Nhu L; Ovalle T; Nguyen V; Pham N; Nguyen H; Nguyen H; Le K; Le HH. 2019.		International Center for Tropical Agriculture (CIAT). Hanoi, Vietnam. 54 p. Permanent link to cite or share this item: https://hdl.handle.net/10568/103417	
4	Cassava breeding and agronomy in Asia – 50 year’s history and future directions	Đồng tác giả	Book: Cassava breeding and agronomy in Asia – 50 year’s history and future directions	2018
5	Analys of secondary metabolites of submerged <i>Ganoderma Sp</i> G06 mycelium. Feklistova I., Maslak D., Sadovskaya L., Skakun T., Le Huy Ham	Đồng tác giả	The scientific heritage No 28 (2018) P.1 Budapest, Hungary	2018
6	Overexpression of <i>GmCHS7</i> in soybean leads to reduced pigmentation in hilum of transgenic seeds	Đồng tác giả	Journal of Vietnam Agricultural Science and Technology. 1(3) 32-37	2018
7	Biochemical composition of <i>Ganoderma lucidium</i> G05 mycelium, Feklistova I. N., Le Huy Ham, Maslak D. V., Skakun T. L., Co Thi Thuy Van, Rizevsky S. V	Đồng tác giả	International Academy Journal Web of Scholar, 9(18), Vol.1. Warsaw, Poland	2017
8	Evaluation and testing of tropical germplasm under temperate climate in Rusia. Kostylev, PI, Krasnova, E.V.; Red’kin AA, Le Huy Ham	Đồng tác giả	Journal of Vietnam Agriculture Science and Technology, N 1(2), 2016	2016
9	АНТИМИКРОБНАЯ АКТИВНОСТЬ НЕКОТОРЫХ ПРЕДСТАВИТЕЛЕЙ РОДА <i>GANODERMA</i> ПО ОТНОШЕНИЮ К ШИРОКОМУ СПЕКТРУ МИКРООРГАНИЗМОВ	Đồng tác giả	Труды БГУ 2016, том 11 , часть 1 Микробиология 179 УДК 579.61; 582.284	2016

	Д.В. Маслак, И.Н. Феклистова, И.А. Гринева, Ю.М. Кулешова, Т.Л. Скакун, Л.Е. Садовская, Л.З. Хай*			
10	Establishment of a loop-mediated isothermal amplification (LAMP) assay for the detection of phytoplasma-associated cassava witches' broom disease Nam Tuan Vu ¹ . Juan Manuel Pardo ² . Elizabeth Avarés ² . Ham Huy Le ¹ . Kris Wyckhuys ² . Kim-Lien Nguyen ¹ . Dung	Đồng tác giả	Appl Biol Chem Online ISSN 2468-0842; DOI 10.1007/s13765-015-0134-7 Print ISSN 2468-083	2016
11	An Integrated Platform for the Advancement of Molecular Breeding of Cassava.	Đồng tác giả	Uses and for Multiple Markets” held in Nanning, Guangxi, China PR, pp. 116-123, 2015.	2015
12	Confirmation of Bacterial Leaf Streak of Rice Caused by <i>Xanthomonas oryzae</i> pv. <i>oryzicola</i> in Vietnam,	Đồng tác giả	Plant Disease	2015
13	Genetic Variability Analysis in Rice Mutant Lines from gamma rays Radiation Using Agro-Morphological and SSR marker	Đồng tác giả	Journal of Agricultural Technology	2015
14	Applications of gamma rays irradiation and marker assisted selection for improving of Bacterial Blight resistant rice variety BT62.1	Đồng tác giả	Journal of Agricultural Technology	2015
15	Regeneration and Transformation of Gene Encoding the Hemagglutinin Antigen of the H5N1 Virus in Frond of Duckweed (<i>S. polyrhiza</i> L.)	Đồng tác giả	J. of Agriculture Studies	2015
16	Identification of agents causing brown rot of <i>Cymbidium iridioides</i>	Đồng tác giả	Journal of the Faculty of Agriculture, Kyushu University 60 (1): 1-6	2015

	in Sa Pa, Lao Cai province, Vietnam.			
II	Tạp chí quốc gia			
1	Cải tiến giống lúa bắc thom 7 bằng tích hợp đa gen chịu ngập và chịu mặn; Chu Đức Hà, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Phạm Thị Lý Thu, Khuất Mai Lương, Lê Huy Hàm, Lê Hùng Lĩnh.	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa Học Công nghệ Việt Nam – số 9 (106/2019).	2019
2	Thành tựu mới trong giải mã hệ gen thực vật Chu Đức Hà, Nguyễn Thị Duyên, Phạm Phương Thu, La Việt Hồng, Lê Huy Hàm, Phạm Xuân Hội, Trần Phan Lam Sơn.		Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam, số 8, 2019(725).	2019
3	Kết quả đánh giá dòng lúa D14 đột biến triển vọng kháng bạc lá. Nguyễn Thị Hồng, Võ Thị Minh Tuyền, Lê Huy Hàm;	Đồng tác giả	Tạp chí nông nghiệp phát triển nông thôn, số 12/2019.	2019
4	Kết quả khảo nghiệm giống lúa thuần SHPT16 tại các tỉnh phía Bắc".	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, 7(104): 72-77.	2019
5	Nguyen V.A, Pham H.X, Do Q.T.N, Nguyen A.T, Nguyen K.H, Le H.H, Nguyen D.V. (2018). Overexpression of GmCHS7 in soybean leads to reduced pigmentation in hilum of transgenic seeds.	Đồng tác giả	<i>Journal of Vietnam Agricultural Science and Technology.</i> No. 1 (3): 32-37.	2018
6	Thành tựu mới trong giải mã hệ gen thực vật".	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 8A(725): 57-59.	2019
7	Overexpression of <i>GmCHS7</i> in soybean leads to reduced pigmentation in hilum of transgenic seeds	Đồng tác giả	Journal of Vietnam Agricultural Science and Technology. 1(3) 32-37	2018
8	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp MABC trong chọn tạo giống lúa chịu ngập AS996	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và công nghệ nông nghiệp Việt Nam 3(76): 3-8	2017
9	Phát hiện một số đột biến điểm trên vùng mã hóa của gen BGIOSGA024502 (Ghd7) ở dòng lúa đột biến bằng chùm ion	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và công nghệ nông nghiệp Việt Nam 3(76): 17-22	2017
10	Morphological characterization	Đồng tác giả	Tạp chí sinh học, 38(3): 344-	2016

	and classification of cassava (<i>Manihot esculenta</i> Crantz) in Vietnam		351	
11	Kết quả đánh giá khả năng chịu ngập của giống lúa SHPT3	Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581	2016
12	Nghiên cứu khả năng sinh trưởng và đánh giá mức độ chịu mặn của giống lúa nhận gen chịu mặn Salton ở giai đoạn nảy mầm và cây con		Tạp chí sinh học, tập 38, số 2, 214-219	
13	Mô tả nhận dạng một số giống sắn (<i>Manihot esculenta</i> Crantz) phổ biến ở Việt Nam	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và công nghệ nông nghiệp Việt Nam 7(53): 74-80	2015
14	Nguyen D. V, Pham T. L. T, Pham H. T, Tran H. D, Le H. T. M, Le N. T. T, Le H. H. (2015). The study on effect of magnetic field to the Agrobacterium mediated transformation efficiency into maize immature embryos	Đồng tác giả	Journal of Agricultural Science and Technology, Vol 7: 42-47. (in Vietnamese, Abstract in English).	2015
15	Nghiên cứu ảnh hưởng của từ trường đến hiệu quả chuyển gen thông qua vi khuẩn <i>Agrobacterium tumefaciens</i> ở cây ngô	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và công nghệ nông nghiệp Việt Nam 7(53): 55-61	2015
16	Nghiên cứu biến nạp gen <i>IPT</i> (isopentenyl transferase) kháng hạn vào một số dòng ngô chọn lọc thông qua vi khuẩn <i>agrobacterium tumefaciens</i>	Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn số 12/2015, tr 10-15.	2015
17	Đánh giá một số đặc tính nông sinh học của các dòng ngô chuyển gen kháng sâu	Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn số 6/2015, tr 110-117	2015
18	Nghiên cứu tạo dòng ngô chuyển gen chịu thuốc trừ cỏ	Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn số 6/2015, tr 23-28	2015
19	Ứng dụng kỹ thuật chiếu xạ tia gamma và chỉ thị phân tử trong cải tạo giống lúa kháng bệnh bạc lá HC62.	Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Chuyên đề <i>Giống cây trồng, vật nuôi</i> , 1:44-49.	2015
20	Ứng dụng kỹ thuật chiếu xạ tia gamma và chỉ thị phân tử trong cải tạo năng suất giống lúa chịu mặn.	Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, 17	2015
III	Hội nghị quốc tế			
	Impact of mutation breeding to food security in Vietnam	Tác giả	FAO/IAEA International Symposium on Plant Mutation Breeding and Biotechnology, Vienna Austria	2018

	Application of nuclear techniques and marker assisted selection for improving salt tolerance in a rice variety	Đồng tác giả	FAO/IAEA International Symposium on Plant Mutation Breeding and Biotechnology, Vienna, Austria	2018
	Initial survey of mutants associated with bacterial leaf blight resistant genes in rice based on their linked markers	Đồng tác giả	FAO/IAEA International Symposium on Plant Mutation Breeding and Biotechnology, Vienna, Austria	2018
IV	Hội nghị quốc gia			
1	Phát hiện một số đột biến trên gen <i>Waxy</i> (BGIOGA022241) ở dòng lúa đột biến,	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và Công nghệ hạt nhân cán bộ trẻ ngành Năng lượng Nguyên tử lần thứ năm,	2018
2	Khảo sát các đột biến liên quan đến gen kháng bệnh bạc lá bằng chỉ thị phân tử	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và Công nghệ hạt nhân toàn quốc lần thứ 12	2017
3	Kết quả nghiên cứu chọn tạo giống đậu tương đen DT2008ĐB.	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia về Khoa học cây trồng lần thứ hai	2016
4	Ứng dụng kỹ thuật chiếu xạ tia gamma và chỉ thị phân tử trong cải tạo giống lúa kháng bệnh bạc lá BT62	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và Công nghệ hạt nhân toàn quốc lần thứ 11	2015
5	Ứng dụng kỹ thuật chiếu xạ Ionbeam và chỉ thị phân tử trong cải tạo giống lúa chịu mặn CMBT	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và Công nghệ hạt nhân toàn quốc lần thứ 11	2015

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm:

Đã chủ nhiệm 10 đề tài cấp nhà nước, 3 đề tài cấp Bộ đều đã nghiệm thu. Ngoài ra đã tham gia thực hiện 13 đề tài cấp nhà nước khác.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liên kế với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

1. Tăng cường tính chống chịu của giống lúa cho các vùng ven biển của Việt Nam để ứng phó với biến đổi khí hậu. Đề tài hợp tác quốc tế - Việt Nam Đan Mạch 2009-2015, kinh phí 38 tỷ. Bộ Khoa học công nghệ quản lý.
2. Dự án ngân hàng thế giới FIRST “Nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ genom học (giải mã hệ gen, tin sinh học, sinh học phân tử) để chọn tạo các giống lúa kháng đa yếu tố ứng phó với biến đổi khí hậu” 2017-2019. Kinh phí 47 tỷ. Bộ Khoa học công nghệ quản lý.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

Tôi đã chủ trì và tham gia tạo ra và đưa vào sản xuất 10 giống quốc gia, 13 giống đưa vào sản xuất thử, 4 quy trình tiến bộ kỹ thuật được công nhận và khuyến nghị cho áp dụng rộng rãi vào sản xuất bởi Bộ Nông Nghiệp và PTNT .

TT	Tên giống và quy trình	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
A Giống công nhận chính thức (10 giống)				
1.	Giống lúa SHPT3	Giống công nhận chính thức theo Quyết định số 2645/QĐ-BNN-TT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông	2019	4
2.	Giống lúa HL5	Giống công nhận sản xuất thử theo Quyết định số 170/QĐ-TT-CLT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông	2019	5
3.	Giống Lúa DT57	QĐ số 601/QĐ-TT-CLT, ngày 25/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2013	4
4.	Giống mía ROC26	QĐ số 104, ngày 28/3/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2013	9
5.	Giống mía HB1	QĐ số 104, ngày 28/3/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2013	9
6.	Giống cam BH	QĐ số 735, ngày 15/12/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2011	8
7.	Giống hồng MC1	QĐ số 735, ngày 15/12/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2011	7
8.	Giống cam muện V2	QĐ số 2459, ngày 24/8/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2006	16
9.	Giống dứa Cayen Long Định 2	Quyết định số 2459/QĐ/BNN-TT, ngày 24/ 8/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	2006	7
10.	Giống mía K84-200	Quyết định số 2215 QĐ/BNN-TT, 24/ 8/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	2006	5
B Giống công nhận sản xuất thử (13 giống)				
1.	Giống lúa HL5	Giống công nhận sản xuất thử theo Quyết định số 170/QĐ-TT-CLT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông	2019	5
2.	Giống lúa SHPT6	Giống công nhận sản xuất thử theo Quyết định số 247/QĐ-TT-CLT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông	2019	5
3.	Giống lúa SHPT2 (tên thương mại DTR667)	Giống công nhận sản xuất thử theo Quyết định số 336/QĐ – TT – CLT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông	2017	4
4.	Giống lúa OM22	Giống công nhận sản xuất thử theo Quyết định số 61/QĐ – TT – CLT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông	2017	5
5.	Giống lúa DMV58	Giống công nhận sản xuất thử Quyết định số 462/QĐ – TT – CLT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông	2017	5
6.	Giống cam N01	QĐ số 2459 QĐ/BNN-TT ngày 24/8/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2006	12
7.	Giống cam đỏ N02	QĐ số 2459 QĐ/BNN-TT ngày	2006	12

		24/8/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
8.	Giống dừa dứa 15	QĐ số 2459 QĐ/BNN-TT ngày 24/8/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2006	11
9.	Giống đại táo 15	QĐ số 2459 QĐ/BNN-TT ngày 24/8/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2006	4
10.	Giống nho NH 01-93	QĐ số 2459 QĐ/BNN-TT ngày 24/8/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2006	7
11.	Giống nho NH 01-96	QĐ số 2459 QĐ/BNN-TT ngày 24/8/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2006	7
12.	Giống nho NH 02-90	QĐ số 2459 QĐ/BNN-TT ngày 24/8/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2006	7
13.	Giống mía K84-200	Công nhận theo QĐ số 3295 QĐ/BNN-KHCN ngày 5 tháng 12 năm 1998	1998	
C	Quy trình TBKT (4 quy trình)			
1.	Quy trình TBKT tạo mô sẹo phôi hoá và phôi vô tính từ nuôi cấy noãn của một số giống cây ăn quả có múi.	Công nhận theo QĐ số 2215 QĐ/BNN-KHCN ngày 2 tháng 8 năm 2004.	2004	5
2.	Quy trình TBKT nhân nhanh giống mía bằng cây mô	Công nhận theo QĐ số 5310 QĐ/BNN-KHCN ngày 29 tháng 11 năm 2002	2002	3
3.	Quy trình TBKT nhân nhanh giống mía bằng cây mô	Công nhận theo QĐ số 3295 QĐ/BNN-KHCN ngày 5 tháng 12 năm 1998.	1998	3
4.	Quy trình TBKT nhân nhanh các giống chuối bằng nuôi cấy mô	Công nhận theo QĐ số 362 QĐ/NN-KHKT/QĐ ngày 14 tháng 11 năm 1992	1992	3

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Đã và đang hướng dẫn tổng số 11 NCS: trong đó 08 NCS đã hướng dẫn chính, 3 NCS hướng dẫn phụ. 8 người đã bảo vệ và nhận bằng Tiến Sĩ.

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từđến....	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		Chính	Phụ			
	NCS					
1	Phạm Thị Lý Thu	x		2002-2006	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật	2007
2	Nguyễn Thị Khánh Vân	x		2003-2007	Viện Khoa học Nông nghiệp	2007

					Việt nam	
3	Đặng Ngọc Chi		x	2007-2010	Đại học ETHZ, Thụy Sĩ	2010
4	Hoàng Thị Lan Hương		x	2007-2008	Viện Khoa học Nông nghiệp VN	2010
5	Tạ Hồng Lĩnh	x		2010-2014	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt nam	2013
6	Đông Thị Kim Cúc	x		2010-2014	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt nam	2014
7	Phạm Mỹ Dung		x	2013-2017	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt nam	2017
8	Nguyễn Thị Hồng	x		2014-2017	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt nam	Dự kiến BV năm 2020
9	Doãn Hương Giang	x		2014-2018	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt nam	Dự kiến BV năm 2020
10	Nguyễn Văn Mạnh	x		2015-2019	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt nam	Dự kiến BV năm 2020

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

Phạm Mỹ Dung: Nghiên cứu tạo gelatinase tái tổ hợp và ứng dụng trong thủy phân gelatina cá da trơn. Hướng dẫn 2, Bảo vệ 2017, tại Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

a. Bài báo khoa học

b. Sách chuyên khảo, giáo trình (06 quyển: 1 chuyên khảo, 2 giáo trình, 03 sách tham khảo, trong đó có 5 sách là chủ biên):

c. Sáng chế, giải pháp hữu ích

QUY TRÌNH TẠO MÔ SẼO PHÔI HÓA (FEC) Ở CÁC GIỐNG SẢN THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM. N. V. Đông, , T. T. Hường, N. A. Vũ, V. A. Thu và L.H.Hàm (2018). *Công báo sở hữu công nghiệp, Cục sở hữu trí tuệ- Bộ khoa học Công nghệ Việt Nam số 362 tập A (05.2018) mã số 57454.*

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

TT	Khen thưởng	Năm
1.	Giải ba VIFOTECH về công nghệ vi nhân giống	1999
2.	Giải ba VIFOTECH về công nghệ vi nhân giống	2019
3.	Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn tặng “Đã có thành tích xuất sắc thực hiện dự án DA 15/1999”	2007

4.	Huân Chương Lao động hạng Ba của chủ tịch nước: “Đã có thành tích trong công tác từ năm 2006 đến năm 2010 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”	2011
5.	4 lần nhận Bằng lao động sáng tạo của Ban chấp hành tổng liên đoàn lao động Việt Nam “Đạt danh hiệu lao động sáng tạo trong phong trào thi đua yêu nước năm 2013”	2012, 2013, 2014, 2015
6.	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&CN “Đã có thành tích trong việc nghiên cứu giải mã genome cho một số giống lúa địa phương của Việt Nam”	2013
7.	Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn “Đã có thành tích xuất sắc thực hiện dự án DA 15/1999. Giai đoạn II”	2014
8.	Huân Chương Lao động Hạng Hai của chủ tịch nước: “Đã có thành tích trong công tác từ năm 2011 đến năm 2015 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”	2016

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

.....

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Nga, Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 3 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI KHAI

Lê Huy Hàm